

Số: 01/BC-HĐQT.22

Hà Nội, ngày 28. tháng 01 năm 2022

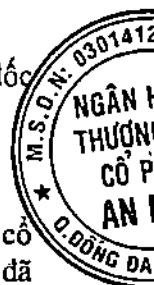
BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2021)Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 37612888 Fax: (84-24) 35190416 Email: info@abbank.vn
- Vốn điều lệ: 6.969.998.530.000 đồng
- Mã chứng khoán: **ABB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 29/04/2021, Ngân hàng TMCP An Bình đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên. Trên cơ sở các báo cáo tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHCĐ đã thông qua các nội dung chính sau đây:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1		29/4/2021	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020.- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021.- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của ABBANK; Báo cáo hoạt động và định hướng năm 2021 của HĐQT.- Thông qua Báo cáo của HĐQT về thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2020 và đề xuất năm 2021.- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định tài chính năm 2020 và hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ. - Phê duyệt Danh sách 4 tổ chức kiểm toán độc lập, uy tín quốc tế (Big 4), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 4 tổ chức Kiểm toán trong danh sách thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. - Thông qua Phương án Tăng vốn điều lệ ABBANK. - Thông qua và ban hành Điều lệ mới ABBANK. - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị ABBANK; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông/ Mr. Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2011	
2	Ông/Mr. Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	10/6/2003	
3	Bà/Mrs. Iris Fang	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2016	
4	Ông/Mr. Soon Su Long	Thành viên HĐQT không điều hành	25/4/2018	
5	Ông/Mr. Lưu Văn Sáu	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2018	
6	Ông/Mr. Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2018	
7	Ông/Mr. Jason Lim Tsu Yang	Thành viên HĐQT không điều hành	12/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
Họp HĐQT ngày 02/3/2021, 29/4/2021 và 09/12/2021						
1	Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	25/04/2018	3	100%	
2	Vũ Văn Tiên	Phó Chủ tịch	25/04/2018	3	100%	
3	Iris Fang	Thành viên	25/04/2018	3	100%	
4	Soon Su Long	Thành viên	25/04/2018	3	100%	
5	Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	25/04/2018	3	100%	
6	Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập	25/04/2018	3	100%	
7	Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	12/06/2020	3	100%	

Ngoài ra, căn cứ Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, các Thành viên HĐQT đã trao đổi, cho ý kiến và biểu quyết qua email để phê duyệt, thông qua nhiều chính sách, quyết định, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm: Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh trung hạn của ABBANK giai đoạn 2021 – 2025; Ban hành Quy chế lập Kế hoạch trung hạn; Ban hành Quy chế Quản lý Tài chính tại ABBANK; Ban hành Quy chế Phân quyền - Ủy quyền tại ABBANK; Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021; Quy chế nội bộ về Quản trị ABBANK; Quy chế hoạt động của HĐQT ABBANK; Phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2021; Lựa chọn tổ chức Kiểm toán độc lập năm 2021; Quy chế Công bố thông tin; Quy chế Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho Người lao động (ESOP) năm 2021 của ABBANK; Chiến lược QLRR trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; Cấp tín dụng cho Công ty CP Chứng khoán An Bình; Ký Hợp đồng hỗ trợ công tác lưu ký với Công ty CP Chứng khoán An Bình; Phát hành Trái phiếu riêng lẻ lần 02 năm 2021; Ký hợp đồng tư vấn với Công ty CP Chứng khoán An Bình thực hiện hồ sơ, thủ tục đăng ký chào bán, phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Kế hoạch vốn, Kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn, Báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về vốn năm 2020; Khẩu vị rủi ro năm 2021 của ABBANK; Thuê đối tác tư vấn thực hiện triển khai SKCL-Nâng cao năng lực CNTT của ABBANK; Quy chế Bảo đảm tín dụng; Chính sách QLRR thị trường; Chính sách QLRR lãi suất trên sổ ngân hàng (IRRBB); Nguyên tắc thực hiện cơ cấu nợ cho các khách hàng thuộc khu vực bị lockdown do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Quy chế an toàn hệ thống thông tin; Quy chế hoạt động của Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số thuộc HĐQT ABBANK; Chính sách kiểm tra sức chịu đựng; Quy chế Quản lý số của ABBANK;...

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Định kỳ hàng tháng, Thường trực HĐQT, và các thành viên độc lập HĐQT tham dự họp giao ban định kỳ của Ban Điều Hành và Giám đốc các Khối/Ban Hội sở, GD Chi nhánh, Trưởng Đơn vị kinh doanh để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và cho ý kiến chỉ đạo về các mặt hoạt động nhằm thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các định hướng,

quyết định của HĐQT. Thường trực HĐQT cũng đã tổ chức các cuộc họp kinh doanh tháng với Ban Điều hành, GD các Khối/Ban Hội sở để rà soát, thúc đẩy hoạt động kinh doanh bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm. Các Thành viên HĐQT cũng tham dự nhiều cuộc họp chuyên đề trong khung khổ hoạt động của các Ủy ban và các dự án chiến lược do HĐQT chỉ đạo. Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ và sát sao các chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo Ban Điều hành điều hành hoạt động kinh doanh của ABBANK theo đúng mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, tuân thủ các quy định của Luật TCTD và Điều lệ Ngân hàng trong quản trị, điều hành.

Tại các phiên họp thường kỳ giữa HĐQT và Ban Điều Hành, Tổng giám đốc đã có các báo cáo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Trong thời điểm dịch bệnh covid 19 vẫn đang diễn biến khá phức tạp nhưng tập thể cán bộ nhân viên ABBANK hết sức nỗ lực để hoàn thành tốt chỉ tiêu Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 được ĐHCĐ thông qua.

Được sự chỉ đạo của HĐQT về việc tăng vốn điều lệ đến ngày 31/12/2021 ABBANK đã hoàn thành tăng vốn giai đoạn 1 từ 5.713 tỷ lên 6.969 tỷ và bắt đầu triển khai tăng vốn giai đoạn 2 thông qua việc chia cổ phiếu thưởng 35%. Sau khi hoàn thành vốn điều lệ của ABBANK dự kiến đạt gần 10.000 tỷ. Nguồn vốn tăng sẽ được sử dụng để bổ sung quy mô vốn hoạt động, mở rộng kinh doanh theo kế hoạch chiến lược năm 2021-2021 và triển khai thực hiện các sáng kiến chiến lược. Ngoài ra, ABBANK đang tiến hành các bước chuẩn bị cần thiết để chuyển đổi cổ phiếu ABB từ sàn Upcom lên sàn niêm yết trong thời gian tới.

Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện tốt việc tiết kiệm và kiểm soát chi phí thấp hơn so với kế hoạch. Về chuyển đổi số, trong năm 2021, Ban Điều hành đã triển khai hàng loạt các ứng dụng thiết thực phục vụ phát triển kinh doanh và quản lý vận hành như các phần mềm Flexcash (ứng dụng quản lý tập trung kho quỹ), Smartform (hỗ trợ phục vụ khách hàng và quản lý giao dịch tại quầy), ABDitizen (ứng dụng mobile banking)...

Bên cạnh đó thông qua các Báo cáo của KTNB trực thuộc Ban kiểm soát, HĐQT đã có những chỉ đạo đến BDH về các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng năm 2021 và định hướng chiến lược 2021-2025. HĐQT yêu cầu thúc đẩy mạnh các kế hoạch chiến lược phát triển, các dự án chuyển đổi. HĐQT luôn nâng cao năng lực quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động và có các chỉ thị quyết liệt, kịp thời trong đó ưu tiên phát triển công nghệ Ngân hàng số, phát triển dịch vụ Ngân hàng thông minh đáp ứng nhu cầu phát triển và hòa nhập của hệ thống Ngân hàng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị: Ủy Ban Quản lý rủi ro, Ủy Ban Nhân sự; Ủy Ban Chiến Lược và Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số - được HĐQT ban hành Quyết định thành lập ngày 15/9/2021.

a. Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR):

Trong năm 2021, UBQLRR đã họp trực tiếp 5 lần (trong đó, có 1 cuộc họp chuyên đề vào 10/09/2021) với sự tham gia đầy đủ từ các thành viên UB QLRR cùng với đại diện từ BDH, Khối Quản lý rủi ro và khách mời từ các phòng/ban liên quan theo yêu cầu. Các cuộc họp thường kỳ của UB QLRR trong năm đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát và đều có Biên bản

ghi nhận các nội dung thảo luận, kết luận của các thành viên trong cuộc họp. UBQLRR đã xem xét nhiều nội dung, cụ thể:

- Triển khai và cải tiến mô hình rủi ro tín dụng và kế hoạch cải tiến quy trình, sản phẩm tín dụng. Cần khuyến khích và định hướng cho Ban Điều hành và Khối Quản lý rủi ro xây dựng được các hệ thống xếp hạng có thể dự báo được rủi ro, và các hệ thống xếp hạng này cần được quản lý, giám sát, kiểm định, và vận hành một cách phù hợp để đáp ứng tuân thủ Thông tư 02/2013 và Thông tư 13/2018. Ngoài ra, hỗ trợ nhu cầu của Ngân hàng trong việc định giá theo rủi ro, đảm bảo khả năng sinh lời kịp thời với nhu cầu trích lập dự phòng theo khẩu vị rủi ro, tạo điều kiện để Ngân hàng có thể quản lý hiệu quả danh mục.
- Xem xét, cho ý kiến về dự thảo về Quy chế phân quyền và ủy quyền, phê chuẩn dự thảo Chính sách Rủi ro lãi suất số ngân hàng (IRRBB - interest rate risk banking book), công cụ IRRBB, chính sách Quản lý rủi ro thị trường và đề xuất trình tiếp lên HĐQT để phê duyệt.
- Kế hoạch triển khai ICAAP 2021 (đánh giá nội bộ về mức đủ vốn), triển khai kiểm toán độc lập dự án và các bước thực hiện Basel II; đề xuất Kiểm toán nội bộ là đầu mối triển khai việc kiểm toán độc lập cho dự án ICAAP và các bước thực hiện dự án Basel II từ 2022.
- Cập nhật tình hình thực hiện các khuyến nghị của UB QLRR (RMC) từ các cuộc họp trước và Báo cáo tình hình triển khai các chính sách do HĐQT phê duyệt.
- Cho ý kiến và/hoặc xem xét việc thực hiện khuyến nghị về Chính sách Quản lý rủi ro tín dụng, Khẩu vị rủi ro (RAS), bộ tài liệu ICAAP (đánh giá nội bộ về mức đủ vốn); Chính sách kiểm tra sức chịu đựng; Cấu trúc Bản tuyên bố Khẩu vị rủi ro (RAS); Chính sách về tổng hợp dữ liệu rủi ro và báo cáo về rủi ro; Chính sách định giá (khoản vay) theo rủi ro sẽ được tiếp tục thực hiện sau khi hoàn thành các dự án xếp hạng tín dụng cho các phân khúc khách hàng; Dự án thẻ điểm xếp hạng khách hàng cá nhân; Kế hoạch công việc trung hạn của UB QLRR; Hoàn thiện các khuyến nghị liên quan báo cáo phòng chống rửa tiền; HĐQT đã phê duyệt chiến lược QLRR trung hạn và Sáng kiến chiến lược QLRR đến 2025; Quy chế góp vốn mua cổ phần
- Xem xét, đánh giá việc thực hiện Báo cáo về việc thực hiện theo các Khuyến nghị của Kiểm toán Nội bộ; các báo cáo Quản lý rủi ro, Báo cáo về hoạt động quản lý vốn và kế hoạch ICAAP; Báo cáo dự kiến về Hạn mức rủi ro, khẩu vị rủi ro năm 2022; Kết quả giám sát hoạt động các Hội đồng thuộc BDH; Tổng hợp Chính sách năm 2021 và Kế hoạch rà soát Chính sách liên quan QLRR năm 2022.
- Kế hoạch công việc trung hạn của UB QLRR 2021 – 2025.

b. Ủy ban Nhân sự:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của ABBANK. UBNS đã hỗ trợ tìm kiếm ứng viên cho các vị trí chủ chốt của Ngân hàng, tích cực, chủ động đánh giá, xem

- xét, đề xuất lên HĐQT về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyển chuyên cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền;
- UBNS cho ý kiến hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ngân hàng và chức năng nhiệm vụ của các Khối/Phòng/Ban.
 - Tham mưu cho HĐQT trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc và cải thiện chế độ đãi ngộ cho người lao động.
 - Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong công tác chỉ đạo, đánh giá, hoàn thiện Cơ chế lương theo năng suất lao động nhằm đảm bảo nâng cao năng suất lao động, mang lại hiệu quả cho ABBANK đồng thời phải bảo tính chính xác, công bằng cho CBNV.
 - Công tác đánh giá, thi đua và khen thưởng: tham gia và cho ý kiến tham mưu cho HĐQT về kết quả thực hiện công việc của Ban Điều hành, các đơn vị và cán bộ chủ chốt tại ABBANK.
 - UBNS đã tham mưu cho HĐQT, đề xuất giải pháp và ngay sau đó tổ chức hàng loạt các chương trình truyền cảm hứng, mở tư duy và thúc đẩy hành động cho các đơn vị kinh doanh các khu vực, các giao dịch viên có nhận chỉ tiêu kinh doanh thuộc Khối vận hành trên cả nước. Chương trình đã tạo ra một nguồn cảm hứng đổi mới mạnh mẽ, thu hút nhiều CBNV tham gia, nhiều đơn vị đã rất sáng tạo trong việc tìm kiếm các giải pháp kinh doanh mùa dịch. Đây là bước khởi đầu rất thuận lợi trong việc xây dựng Văn hoá Đổi mới Sáng tạo tiến tới một mô hình kinh doanh sáng tạo mở, thu hút thêm các nguồn lực đổi mới sáng tạo đến từ bên ngoài.
 - Năm 2021, UBNS cũng làm việc với đối tác tư vấn, những chuyên gia quốc tế giàu kinh nghiệm và đề xuất HĐQT điều chỉnh bộ giá trị cốt lõi của ABBANK cho phù hợp với chiến lược mới; xây dựng các chuẩn mực hành vi, nhằm đưa vào cách thức làm việc hàng ngày của CBNV.
 - UBNS đã tổ chức họp để thảo luận, cho ý kiến về Chiến lược nhân sự giai đoạn 2021 – 2025 để Ban Điều hành xây dựng, hoàn thiện và trình HĐQT thông qua nhằm đưa ra Chiến lược nhân sự và các kế hoạch hành động trọng tâm, cần ưu tiên để đáp ứng yêu cầu của hệ thống nhằm đạt Kế hoạch kinh doanh trung hạn đã được HĐQT phê duyệt.

c. Ủy Ban Chiến lược:

Nhân sự của Ủy ban Chiến lược bao gồm toàn bộ các Thành viên HĐQT.

- Trong năm 2021, các thành viên Ủy ban Chiến lược đã giám sát, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 – 2025 của ABBANK;
- HĐQT đã cử 01 Thành viên HĐQT đồng thời là Thành viên Ủy ban Chiến lược tham gia vào Ban Chỉ đạo Dự án Tư vấn Chiến lược CNTT nhằm phối hợp với đơn vị tư vấn McKinsey thực hiện đánh giá hiện trạng, mức độ sẵn sàng về công nghệ của Ngân hàng. Các thành viên Ủy ban Chiến lược khác đã tham gia nhiều cuộc họp, buổi làm việc với đối tác McKinsey và Ban Dự án của Ngân hàng để định hướng, trao đổi, chỉ đạo và đóng góp

ý kiến trong suốt quá trình thực hiện Dự án nhằm đảm bảo dự án thành công; đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh đảm bảo có kết quả tích cực cho việc thực hiện và hoàn thành dự án.

d. Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (UBCD&NHS):

- UBCD&NHS mới được thành lập theo Quyết định của HĐQT ngày 15/9/2021, là cơ quan trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu xây dựng chính sách và trực tiếp hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai các dự án, sáng kiến, chương trình chuyển đổi hoạt động công nghệ & ngân hàng số của ABBANK; thực hiện công tác quản lý và giám sát cấp cao đối với hoạt động điều hành Ngân hàng bao gồm nhưng không hạn chế bởi hoạt động cấp tín dụng, huy động vốn, cung cấp sản phẩm – dịch vụ, nguồn vốn, truyền thông – thương hiệu, kiểm soát tuân thủ, các chương trình kinh doanh trọng yếu của Ngân hàng,... bảo đảm hoạt động điều hành được triển khai hiệu quả, an toàn, phù hợp với định hướng, chiến lược của HĐQT trong từng thời kỳ.
- Từ khi thành lập, UBCD&NHS đã có 7 cuộc họp trực tiếp được tổ chức với sự tham gia đầy đủ từ các thành viên UBCD&NHS cùng với đại diện từ Ban Điều Hành, và khách mời từ các phòng/ban liên quan theo yêu cầu. Ngoài ra, Phó Chủ nhiệm UBCD cũng thay mặt các thành viên khác tổ chức các cuộc họp trao đổi với các Khối/Phòng/Ban và các đối tác chuyển đổi số để tìm hiểu thông tin và đưa ra các giải pháp chuyển đổi số cho Ngân hàng. Các cuộc họp của UBCD đều có Biên bản ghi nhận các nội dung thảo luận, kết luận của các thành viên trong cuộc họp. Dự kiến UBCD sẽ tiếp tục tổ chức các cuộc họp vào cuối tháng 12 năm 2021 để thúc đẩy hoạt động chuyển đổi và hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Sau các cuộc họp, UBCD đã đưa ra các Khuyến nghị cụ thể cho Ban Điều hành và các Khối/Phòng/Ban liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc cụ thể, chi tiết một số các Khuyến nghị quan trọng như sau:

- Kế hoạch đóng gap năm 2021;
- Công tác lập kế hoạch kinh doanh và triển khai KPI 2022;
- Thành lập Khối Bán hàng và Dịch vụ, Khối Chiến lược và Phát triển, Hội đồng sản phẩm và tinh chỉnh cơ cấu tổ chức của các Khối/Phòng/Ban liên quan;
- Triển khai sáng kiến chiến lược “Văn hóa tổ chức” kết hợp truyền thông nội bộ;
- Điều chỉnh BCP trong tình hình mới;

Các Khuyến nghị trên đã được BDH và các bên liên quan ghi nhận và tích cực thực hiện, đem lại hiệu quả tốt cho Ngân hàng.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

Trong năm 2021, HĐQT đã thông qua và ban hành nhiều Nghị quyết/Quyết định về cơ chế, chính sách, quy định quản trị nội bộ, đầu tư, giao dịch với bên liên quan và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT.21	05/02/2021	Nghị quyết về việc Phê duyệt kế hoạch kinh doanh trung hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình giai đoạn 2021-2025	100%
2	02/NQ-HĐQT.21	11/03/2021	Nghị quyết về việc Triệu tập và dự kiến nội dung chương trình nghị sự, tài liệu cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 của ABBANK.	100%
3	03/NQ-HĐQT.21	04/05/2021	Thực hiện trích lập các Quỹ từ nguồn Lợi nhuận sau thuế năm 2020	100%
4	04/NQ-HĐQT.21	05/05/2021	Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ đợt 1 năm 2021	100%
5	05/NQ-HĐQT.21	26/05/2021	Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK	100%
6	06/NQ-HĐQT.21	08/06/2021	Thay đổi địa điểm PGD Quang Trung trực thuộc ABBANK - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh	100%
7	07/NQ-HĐQT.21	30/06/2021	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ đợt 2	85,71%
8	08/NQ-HĐQT.21	15/9/2021	Thành lập Chi nhánh / Phòng Giao dịch năm 2021	100%
9	09/NQ-HĐQT.21	15/10/2021	Phê duyệt vay vốn từ ADB và JICA	100%
10	10/NQ-HĐQT.21	23/12/2021	Phân phối số cổ phiếu còn lại chưa bán hết trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
11	11/NQ-HĐQT.21	28/12/2021	Phân phối số cổ phiếu còn lại chưa bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (ESOP)	71,43%
12	12/NQ-HĐQT.21	31/12/2021	Đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán, phát hành cổ phiếu	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	48/QĐ-HĐQT.21	30/03/2021	QĐ Ban hành Quy chế quản lý tài chính tại ABBANK	71,43%
14	51/QĐ-HĐQT.21	6/04/2021	QĐ Ban hành Quy chế Phân quyền - ủy quyền tại ABBANK	100%
15	66/QĐ-HĐQT.21	19/04/2021	QĐ Ban hành Quy chế lập kế hoạch trung hạn của ABBANK	100%
16	73/QĐ-HĐQT.21	20/05/2021	QĐ Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP An Bình	100%
17	74/QĐ-HĐQT.21	20/05/2021	QĐ Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình	100%
18	132/QĐ-HĐQT.21	11/06/2021	QĐ Ban hành Quy chế CBTT của Ngân hàng TMCP An Bình	100%
19	140/QĐ-HĐQT.21	22/06/2021	Ban hành Quy chế Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2021 của ABBANK	100%
20	152/QĐ-HĐQT.21	16/07/2021	QĐ Ban hành Chiến lược quản lý rủi ro trung hạn giai đoạn 2021-2025	85,71%
21	172/QĐ-HĐQT.21	09/08/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021	100%
22	172-1/QĐ-HĐQT.21	12/08/2021	Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2021	100%
23	178/QĐ-HĐQT.21	18/08/2021	QĐ Ban hành Chính sách QLRR Thị trường	100%
24	179/QĐ-HĐQT.21	18/08/2021	QĐ Ban hành Chính sách QLRR lãi suất trên sổ ngân hàng	100%
25	201/QĐ-HĐQT.21	15/09/2021	Thành lập Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số thuộc HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình	100%
26	202/QĐ-HĐQT.21	15/09/2021	Ban hành Quy chế an toàn hệ thống thông tin	100%
27	203/QĐ-HĐQT.21	17/09/2021	Ban hành Chính sách kiểm tra sức chịu đựng	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	204/QĐ-HĐQT.21	17/09/2021	Ban hành Quy chế quản lý số của ABBANK	100%
29	205/QĐ-HĐQT.21	20/09/2021	Ban hành chính sách điều chuyển vốn nội bộ trong NH TMCP An Bình	100%
30	206/QĐ-HĐQT.21	22/09/2021	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, và bảo đảm tuân thủ các giới hạn sở hữu trong chào bán, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của ABBANK	100%
31	231/QĐ-HĐQT.21	20/10/2021	QĐ Ban hành QĐ sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động đầu tư tài chính.	71,43%
32	232/QĐ-HĐQT.21	20/10/2021	QĐ Ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần	71,43%
33	237/QĐ-HĐQT.21	21/10/2021	QĐ Tuyển dụng và bổ nhiệm Phó TGD Ông Trần Trung Kiên	100%
34	246/QĐ-HĐQT.21	03/11/2021	Ban hành Quy chế chi hoa hồng	100%
35	247/QĐ-HĐQT.21	11/11/2021	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động của ABBANK	100%
36	248/QĐ-HĐQT.21	11/11/2021	Thông qua phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài và tuân thủ các giới hạn sở hữu liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động của ABBANK 2021	100%
37	249/QĐ-HĐQT.21	12/11/2021	Hoàn tất công tác chuyển trụ sở, thay đổi đăng ký Doanh nghiệp	100%
38	255/QĐ-HĐQT.21	19/11/2021	Ban hành Quy chế bảo đảm tín dụng	57,14%
39	259/QĐ-HĐQT.21	03/12/2021	QĐ Ban hành chính sách QLRR tập trung	100%
40	279/QĐ-HĐQT.21	27/12/2021	Ban hành Quy chế QLDA tại Ngân hàng TMCP An Bình	100%
41	284/QĐ-HĐQT.21	29/12/2021	QĐ Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng An Bình năm 2021	100%
42	288/QĐ-HĐQT.21	31/12/2021	QĐ Ban hành chính sách Quản lý rủi ro	57,14%

Ngoài ra, trong năm 2021, Chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT ký/ban hành nhiều quyết định khác thuộc thẩm quyền phê duyệt theo ủy quyền của HĐQT.

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân Chuyên ngành Kế toán; - Chứng chỉ Kế toán trưởng; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Tín dụng; - Cử nhân Luật; - Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân chuyên ngành Tín dụng.

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	4	100%	100%	
2	Bà Phạm Thị Hằng	4	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc Điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện giám sát tình hình HĐQT, Ban Điều hành trong việc: thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Ban Điều hành thực hiện chỉ thị của HĐQT; quản trị hệ thống; thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế giao đổi thông tin; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; công tác xử lý các vi phạm quy định và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ABBANK,...

BKS đã thực hiện theo dõi báo cáo dư nợ cấp tín dụng của danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, TGD và người có liên quan thành viên HĐQT, BKS, TGD theo định kỳ hàng tháng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban nhân sự BKS cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phục vụ cho việc kiểm soát của BKS và kiểm toán nội bộ.

- Nhìn chung, trong năm 2021, BKS thường xuyên có những kiến nghị đối với hoạt động của Ban điều hành về các nội dung: yêu cầu kiểm tra sau cho vay đảm bảo khách hàng sử dụng vốn vay theo đúng hồ sơ phê duyệt và hồ sơ giải ngân; Đối với cho vay cầm cố sổ tiết kiệm: yêu cầu các ĐVKD và Khối KHCN thực hiện nghiêm túc các quy định của NHNN về cho vay; ban hành quy trình cấp tín dụng theo mô hình thẩm định phê duyệt tập trung và quy trình hướng dẫn thẩm định dự án đầu tư; Ban Điều hành cân nhắc tính toán cơ cấu danh mục tín dụng để đảm bảo tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn được kiểm soát theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; nhắc nhở BDH đánh giá định kỳ tài sản thế chấp trong bối cảnh dịch bệnh covid 19 vẫn còn tiếp tục kéo dài; Kiến nghị Tổng giám đốc chỉ đạo theo Điều 22 thông tư 13/2018/TT-NHNN: thực hiện quản lý khách hàng và người có liên quan, khách hàng là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và người có liên quan, những trường hợp không được cấp tín dụng, những trường hợp hạn chế cấp tín dụng đảm bảo quản lý hiệu quả và tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng; Yêu cầu toàn hàng chấn chỉnh công tác lưu trữ hồ sơ/chứng từ; Ban điều hành tiếp tục thực hiện các kiến nghị của thanh tra NHNN, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo tuân thủ các giới hạn tín dụng mà NHNN phê duyệt. Nâng cao vai trò của PMO trong việc theo dõi, quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả các dự án của Ngân hàng; Đẩy mạnh phát triển kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với năng lực quản trị rủi ro, khả năng huy động vốn đảm bảo phù hợp với cơ cấu nguồn và sử dụng nguồn.

Thông qua những hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2021 như giám sát quản lý cấp cao; Thẩm định báo cáo tài chính; Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Thông qua hoạt động của kiểm toán nội bộ, BKS đã đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BDH về các biện pháp tăng cường kiểm soát hoạt động, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo Ngân hàng hoạt động tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ... nhằm đảm bảo Ngân hàng hoạt động ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra. Yêu cầu Ban Điều hành chỉ đạo các đơn vị kinh doanh hoạt động tuân thủ theo thông tư 13/2018/TT-NHNN.

5. Hoạt động khác của BKS:

Tổ chức họp với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán; Nhận và theo dõi việc triển khai các chỉ đạo của NHNN, các cơ quan có liên quan đến hoạt động của ABBANK

Rà soát và giám sát việc thực hiện các quy định liên quan đến chỉ số an toàn theo thông tư số 36/2014/TT-NHNN quy định về các giới hạn tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức Tín dụng ban hành ngày 20/11/2014; Thông tư số 19/2017/NHNN ban hành ngày 28/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều thông tư 36; Thông tư 16/2018/NHNN ban hành ngày 31 tháng 7 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều Thông tư 36.

Giám sát việc thực hiện khắc phục tồn tại sau thanh tra giám sát của Cơ quan thanh tra Giám sát NHNN và các cơ quan chức năng.

Rà soát và kiến nghị về các lỗ hổng các chốt kiểm soát trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ tại các khối/Phòng/Ban tại Hội sở, các Đơn vị Kinh doanh.

Giám sát việc thực hiện Kế hoạch của KTNB sau khi Trường BKS phê duyệt và điều chỉnh.

Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện của Trường KTNB: 6 tháng và cả năm.

Yêu cầu KTNB khắc phục các hạn chế, tồn tại theo yêu cầu kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

Chỉ đạo KTNB kiểm soát đối với hoạt động cấp Tín dụng đảm bảo kiểm soát xung đột lợi ích và kiểm soát nội dung thẩm định theo quy định.

Theo dõi, rà soát và kiến nghị công tác triển khai theo thông tư 13/2018/TT-NHNN, thông tư 41/2016/TT-NHNN tại các Khối/Phòng/Ban.

Nhận và theo dõi tình hình hoạt động của các Khối, Ban theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Kiến nghị tới HĐQT, Ban Điều hành trường hợp có vi phạm.

Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán chuyên đề Đánh giá tính tuân thủ, tính phù hợp với quy định nội bộ của Ngân hàng Nhà nước về Giám sát Quản lý cấp cao, Kiểm soát nội bộ, Quản lý rủi ro và Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo kế hoạch. Kiểm toán toàn diện về Quản trị doanh nghiệp đã được thực hiện theo kế hoạch vào 12/2021. BKS chỉ đạo KTNB, Phòng Chính sách và tổng hợp báo cáo có trách nhiệm báo cáo trực tiếp BKS các vấn đề trọng yếu, cấp bách để BKS theo dõi vào báo cáo kịp thời lên HĐQT.

Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nghiệp vụ nâng cao kiến thức Quản trị, tham gia các dự án chuyển đổi, chiến lược của ABBANK. Tham gia các cuộc họp với HĐQT, Ban điều hành, Ủy Ban quản lý rủi ro, Ủy Ban Nhân sự, Ủy Ban xử lý rủi

ro, Ủy Ban Xử lý nợ,... Chủ động theo dõi và kiến nghị HĐQT, BĐH triển khai các chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước, kiến nghị theo kết luận của thanh tra và kiểm toán độc lập. Tổ chức họp với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán theo định kỳ nhằm có các hướng dẫn khuyến nghị kịp thời đến hoạt động kinh doanh của ABBANK theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Hải	26/05/1976	- Tiến sỹ Tài chính – Ngân hàng; - Thạc sỹ Tài chính và lưu thông tiền tệ; - Cử nhân Tài chính – Ngân hàng.	Ngày bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: 01/4/2020; Ngày bổ nhiệm Tổng Giám đốc: 30/9/2020.
2	Ông. Nguyễn Mạnh Quân	02/04/1973	- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; - Cử nhân Tài chính Kế toán; - Cử nhân Ngoại ngữ	Ngày bổ nhiệm 19/6/2015
3	Bà Phạm Thị Hiền	25/01/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính; - Cử nhân tín dụng.	Ngày bổ nhiệm 10/3/2011
4	Bà Nguyễn Thị Hương	03/08/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Phát triển; - Cử nhân Kinh doanh Thương mại	Ngày bổ nhiệm 21/01/2016
5	Ông Đỗ Lam Điền	10/04/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Tài chính; - Cử nhân Tài chính Tín dụng; - Cử nhân ngữ Anh Văn.	Ngày bổ nhiệm 08/8/2017
6	Ông Lại Tất Hà	21/11/1978	- Thạc sỹ Tài chính	Ngày bổ nhiệm 08/10/2019
7	Ông Trần Việt Thắng	02/11/1967	- Cử nhân chuyên ngành ví điện tử	Ngày bổ nhiệm 02/03/2018
8	Ông Lê Mạnh Hùng	12/02/1979	- Cử nhân quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 09/08/2017
9	Ông Nguyễn Hồng Quang	29/10/1977	- Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 20/4/2019
10	Ông Nguyễn Khánh Phúc	24/03/1980	- Cử nhân Kinh tế ngoại thương	Ngày bổ nhiệm Thành viên BĐH: 04/03/2021

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
11	Ông Trần Trung Kiên	19/06/1979	- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Trung tâm Đào tạo Pháp Việt về Quản lý (CFVG) - Cử nhân Kinh tế – Đại học Thương mại	Ngày bổ nhiệm 21/10/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Bùi Quốc Việt	13/06/1975	- Cử nhân Tài chính doanh nghiệp; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/01/2011

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT, BDH ABBANK và các lãnh đạo cấp phòng/ban/trung tâm, Giám đốc chi nhánh, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty... đã tham dự các buổi hội thảo do các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước với mục đích tham khảo chia sẻ về hoạt động quản trị của ngân hàng theo kế hoạch phát triển chiến lược trung và dài hạn. HĐQT theo dõi và triển khai các dự án nâng cao năng lực hoạt động, Quản trị rủi ro, Dự án Báo cáo Quản trị, chuyển đổi Ngân hàng số như Quy trình đánh giá mức đủ vốn nội bộ ICAAP; Tư vấn phương pháp luận hoàn thiện khung quản lý TS nợ - TS có (ALM); Xây dựng các mô hình định lượng rủi ro tín dụng cho phân khúc khách hàng cá nhân; Khởi tạo và quản lý khoản vay KHCN (LOS); Nâng cao nhận diện thương hiệu ABBANK (CI); DA phát hành và chấp nhận thanh toán thẻ JCB; Dự án giải pháp hợp kênh (Omni- Channel).

Các thành viên HĐQT, BDH ABBANK và các lãnh đạo cấp phòng/ban/trung tâm, Giám đốc chi nhánh, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty... đã tham dự các buổi trao đổi, hội thảo nội bộ, khảo sát đánh giá do ABBANK tổ chức, có sự tham gia của các chuyên gia tư vấn, đối tác (IFC, PWC...) liên quan đến Đánh giá quản trị công ty, QTRR/Basel2, Chiến lược, mô hình Ngân hàng hiện đại, truyền thông, chuyển đổi Ngân hàng số... để trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động kinh doanh và quản trị Ngân hàng trong bối cảnh dịch bệnh covid vẫn tiếp diễn trên các tỉnh thành.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng cuối năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Công ty liên kết của Geleximco	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	6/2021	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK35-2021 ngày 15/6/2021 và ABBANK84-2021 ngày 29/9/2021	Cấp tín dụng cho Công ty CP Chứng khoán An Bình năm 2021. Hạn mức phê duyệt ban đầu: 400 tỷ đồng, Hạn mức sau điều chỉnh: 350 tỷ đồng	
2	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Công ty liên kết của Geleximco	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	6/2021	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK40-2021 ngày 25/06/2021	Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ công tác lưu ký cổ phiếu ABBANK. Giá trị hợp đồng: 15 triệu đồng/1 tháng	
3	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Công ty liên kết của Geleximco	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	7/2021	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK48-2021 ngày 06/7/2021	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Giá trị hợp đồng: 200 triệu đồng	
4	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Công ty liên kết của Geleximco	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	7/2021	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK48-2021 ngày 06/7/2021	Hợp đồng cung cấp dịch vụ Tư vấn phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Giá trị hợp đồng: 100 triệu đồng.	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Như nội dung tại điểm 2 mục VII.**
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Vũ Thị Là	Em dâu Chủ tịch HĐQT	46.756	0,0082	53.707	0,0077	Bán 2.000 cp. Số sở hữu cuối kỳ bao gồm cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
2	Đỗ Hương Giang	Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT	1.502.038	0,262	0	0	Bán 1.502.038 cp
3	Vũ Thị Nhung	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT	177.394	0,031	0	0	Bán 177.394 cp

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
4	Nguyễn Đức Anh	Con ruột của Trương BKS	83.700	0,014	0	0	Bán 83.700 cp Mua và bán 900 cp
5	Đỗ Anh Thư	Thư ký Công ty	27.700	0,000	-	-	Bán 27.700 cp. Bà Đỗ Anh Thư thôi giữ nhiệm vụ là Thư ký Công ty kể từ ngày 20/5/2021
6	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Vợ phó CT HĐQT	993.706	0,17	993.706	0,14	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, tương đương 198,741 cổ phiếu phát hành thêm

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

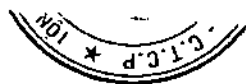
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(ghi rõ họ, tên và đóng dấu) ...



Đào Mạnh Kháng



PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN									
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			25/4/2018		DHDCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Người Quản lý của ABBANK
1.1	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch HĐQT						Vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.2	Đào Hương Ly								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.3	Đào Phương Liên								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.4	Đào Phương Anh								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.5	Đào Vũ Thịnh								Con trai Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.6	Trần Tấn Hưng								Con rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.7	Phạm Thị Chin								Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.8	Đào Văn Từ								Bố đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.9	Ngô Thị Đằm	018C369999							Mẹ vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.10	Vũ Văn Xanh								Bố vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.11	Đào Thị Mừng								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.12	Nguyễn Văn Đàm								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.13	Đào Duy Hùng								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.14	Nguyễn Thị Loan								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.15	Đào Thị Vui								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.16	Phạm Hồng Hà								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.17	Đào Xuân Trang	018C350340							Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.18	Vũ Thị Là	018C100494							Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.19	Đào Văn Quyết								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.20	Lương Thị Thèm								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.21	Đào Thị Huệ								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.22	Hà Mạnh Đoàn								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.23	Đào Thị Phần								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.24	Chu Văn Thành								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCD bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai								Vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó GD Khối KHCN						Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh								Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh								Con gái Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.5	Ngô Thị Đằm	018C369999							Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh								Bố đẻ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.7	Nguyễn Tư Biền								Bố vợ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm								Mẹ vợ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.9	Vũ Văn Hậu								Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang	018C359446							Em dâu Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.11	Vũ Thị Nhung								Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòa								Em rể Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.13	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch HDQT						Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.14	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HDQT, Người đại diện theo pháp luật						Em rể Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)								Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.16	Hoàng Trung Nhật								Em rể Phó Chủ tịch HDQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.17	Vũ Văn Hải								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP								Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Geleximco (Sở hữu 33,5% CP tại Geleximco)
2.19	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Chủ tịch HĐQT
2.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Chủ tịch HĐQT
2.21	Công ty CP Giấy An Hòa								Chủ tịch HĐQT
2.22	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Chủ tịch HĐQT
2.23	Công ty CP Nông trường Đông Triều						31/12/2021	Thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2.24	Công ty CP Sapa Vân Tào Việt Nam						31/12/2021	Thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2.25	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình						31/12/2021	Thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSII*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.26	Công ty CP Năng lượng Geleximco						31/12/2021	Thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2.27	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con						Chủ tịch HĐQT
2.28	Công ty CP Geleximco số 1						31/12/2021	Thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2.29	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Thành viên HĐQT
3	Lưu Văn Sáu		Thành viên độc lập HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên độc lập HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
3.1	Lưu Văn Nhung								Bố
3.2	Phạm Thị Tiếp								Mẹ
3.3	Trần Thị Lan Hương								Vợ
3.4	Lưu Hải Hà								Con gái
3.5	Lưu Chí Kiên								Con trai
3.6	Lưu Thị Kim Oanh								Chị gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.7	Lê Kim Trọng								Anh rể
3.8	Lưu Thị Nhạn								Chị gái
3.9	Đặng Văn Phiệt								Anh rể
3.10	Lưu Quang Bình								Anh trai
3.11	Nguyễn Thị Hạnh								Chị dâu
3.12	Lưu Thị Dy								Chị gái
3.13	Đặng Văn Phú								Anh rể
3.14	Lưu Thị Nho								Chị gái
3.15	Quán Văn Lượng								Anh rể
3.16	Trần Văn Hàm								Bố vợ
3.17	Lương Thị Tịnh								Mẹ vợ
4	Nguyễn Danh Lương	009C045568	Thành viên HĐQT			25/4/2018		DHDCD bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên độc lập HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
4.1	Nguyễn Danh Huyền								Bố đẻ
4.2	Trương Thị Thực								Mẹ đẻ
4.3	Đậu Thị Bích Hồng								Vợ
4.4	Nguyễn Thị Hồng Dung								Con gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp								Con gái
4.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm								Chị gái
4.7	Đặng Văn Hải								Anh rể
4.8	Nguyễn Danh Nghĩa								Anh trai
4.9	Trần Minh Hằng								Chị dâu
4.10	Nguyễn Danh Dó								Anh trai
4.11	Phạm Thị Thu								Chị dâu
4.12	Nguyễn Thị Kim Quy								Em gái
4.13	Lê Văn Tuất								Em rể
4.14	Nguyễn Thị Phương Mai								Em gái
4.15	Nguyễn Ngọc Trường								Em rể
4.16	Đậu Ngọc Cừ								Bố vợ
4.17	Trần Thị Mỹ Khang								Mẹ vợ
4.18	Công ty Liên doanh TNHH Vietcombank-Bonday-Ben Thanh (VBB)								Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty
5	Iris Fang		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
5.1	Nguyễn Duy Anh								Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.2	Fang Chooi Ling								Chị ruột
5.3	Fang Evelyn Chooi Hiong								Chị ruột
5.4	Fang Chooi Kheem								Chị ruột
5.5	Peter Lee								Anh rể
5.6	Fang Chang Sha								Anh ruột
5.7	Barbara Quick								Chị dâu
5.8	Fang Chang Chuun								Anh ruột
5.9	Kang Bee Leng								Chị dâu
5.10	Fang Chooi Iong								Chị ruột
5.11	Cheok Swee Teng								Anh rể
5.12	Fang Chang Wan								Anh ruột
5.13	Eunice Yeo								Chị dâu
6	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
6.1	Soon Cheng Kit								Bố ruột
6.2	Lim Kim Kiam								Mẹ ruột
6.3	Choo Joon Ming								Vợ
6.4	Soon Su Fun								Em ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.5	Soon Su Seong								Em ruột
6.6	Soon Su Ming								Em ruột
6.7	Soon Su Hoe								Em ruột
6.8	Selma Ngsze Chuen								Em dâu
6.9	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					29/4/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông Soon Su Long được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.10	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			12/6/2020		DHDCĐ bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Ông Soon Su Long và Ông Jason Lim Tsu Yang cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			12/6/2020		DHDCĐ bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
7.1	Tan Ying Li Emily								Vợ
7.2	Lim Chang Moh								Cha ruột
7.3	Choong Chew Tsto								Mẹ ruột
7.4	Jezamin Lim Tsu Wen								Chị gái
7.5	David Tomas Jacho Chavez								Anh rể
7.6	Jocelyn Lim Tsu Ching								Chị gái
7.7	Christian Thomas Brown								Anh rể
7.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					29/4/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông Jason Lim Tsu Yang được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.9	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Ông Soon Su Long và Ông Jason Lim Tsu Yang cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
II BAN KIỂM SOÁT									
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	18C107525	Trưởng Ban Kiểm soát			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Phạm Thị Hằng	045C104516	Thành viên BKS			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thanh Thái	008C103893	Thành viên BKS			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên BKS
III BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Lê Hải	005C068116	Tổng Giám đốc			1/4/2020		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Lê Hải giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của TGD	Tổng Giám đốc; Người Quản lý của ABBANK
1.1	Nguyễn Hồng Nhung								Vợ
1.2	Lê Hải Yến								Con gái
1.3	Lê Hải Ngọc								Con gái
1.4	Lê Hải Châu								Con gái
1.5	Lê Quang								Con trai
1.6	Lê Nghĩa								Bố đẻ
1.7	Nguyễn Thị Yên								Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.8	Nguyễn Tiến Đạt								Bố vợ
1.9	Phạm Thị Ngân								Mẹ vợ
1.10	Lê Hiếu								Anh trai
1.11	Nguyễn Thị Kim Thu								Chị dâu
1.12	Lê Trung								Em trai
1.13	Phạm Phương Thảo								Em dâu
2	Nguyễn Mạnh Quân		Phó TGD			19/6/2015		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Quân giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
3	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			8/8/2017		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Điền giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
4	Phạm Thị Hiền		Phó TGD			10/3/2011		Tuyển dụng và bổ nhiệm bà Hiền giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
5	Nguyễn Thị Hương	018C600415	Phó TGD			21/01/2016		Bổ nhiệm bà Hương giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin
6	Lại Tất Hà	1666968	Phó TGD			8/10/2019		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hà giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
7	Trần Việt Thắng	044C440102	Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối Công nghệ ngân hàng			2/3/2018		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Thắng giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
8	Lê Mạnh Hùng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN			9/8/2017		Bổ nhiệm ông Hùng giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN vừa và nhỏ			20/4/2019		Bỏ nhiệm ông Quang giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
10	Nguyễn Khánh Phúc		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHCN			4/3/2021		Bỏ nhiệm ông Phúc giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
11	Trần Trung Kiên		Phó TGD			21/10/2021		Tuyển dụng và bỏ nhiệm chức danh Phó TGD	
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng			10/1/2015		Bỏ nhiệm ông Việt giữ chức danh Kế toán trưởng	Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng
V	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH								
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính			29/6/2020		Bỏ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính	Giám đốc Tài chính
VI	KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Chu Thị Hương	018C108300	Trưởng Kiểm toán nội bộ			1/1/2011		Bỏ nhiệm chức danh Trưởng Kiểm toán nội bộ	Trưởng Kiểm toán nội bộ
	<i>Và các nhân viên thuộc KTNB theo Phụ lục 02 – Danh sách người nội bộ của ABBANK và người có liên quan của người nội bộ</i>								
VII	THƯ KÝ CÔNG TY								
1	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch, Phó HĐQT, Thư ký công ty			20/5/2021		Được giao nhiệm vụ là Thư ký Công ty	Thư ký Công ty
VIII	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN								
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình (ABBA)					18/01/2010		Thành lập công ty	Công ty con của ABBANK do ABBANK sở hữu 100% vốn điều lệ
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)					27/02/2013		Thành lập công ty	ABBAS là Công ty con của ABBA do ABBA sở hữu 100% vốn điều lệ
3	Công ty CP EVN Quốc tế					20/9/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4	Công ty CP Đầu tư Điện lực 3					11/11/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty
IX CỎ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 10% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ABBANK									
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					24/9/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Cổ đông sở hữu 20% Vốn điều lệ của ABBANK
2	Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC					18/4/2013	31/12/2021	Ngày 31/12/2021, ABBANK hoàn tất phát hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP, IFC không đặt mua cổ phiếu phát hành thêm nên tỷ lệ sở hữu của IFC giảm xuống dưới 10%	
3	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					37774		Geleximco góp vốn và trở thành cổ đông lớn của ABBANK	Cổ đông sở hữu 12,99% Vốn Điều lệ của ABBANK
3.1	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Geleximco sở hữu 43,5% cổ phần tại ABS
3.2	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Geleximco sở hữu 60% cổ phần tại Vigeba
3.3	Công ty CP Giấy An Hòa								Geleximco sở hữu 85,3% cổ phần tại Công ty
3.4	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Geleximco sở hữu 54,99% cổ phần tại Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSII*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.5	Công ty CP Nông trường Đông Triều								Geleximco sở hữu 81,23% cổ phần tại Công ty
3.6	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình								Geleximco sở hữu 65% cổ phần tại Công ty
3.7	Công ty CP Năng lượng Geleximco								Geleximco sở hữu 96,1% cổ phần tại Công ty
3.8	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình								Công ty con của Geleximco (sở hữu 100%)
3.9	Công ty CP Xi măng Thăng Long								Geleximco sở hữu 28,60% cổ phần tại Công ty
3.10	Công ty CP Geleximco số 1								Geleximco sở hữu 94,97% cổ phần tại Công ty
3.11	Công ty CP Geleximco Yên Bình								Geleximco sở hữu 59,44% cổ phần tại Công ty
3.12	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải								Công ty con của Geleximco (Geleximco sở hữu 100% cổ phần)
3.13	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình								Geleximco sở hữu 70% cổ phần tại Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.14	<i>Viện quản lý toàn cầu</i>								Công ty con
3.15	<i>Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình</i>								Công ty con
3.16	<i>Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC</i>								Công ty liên kết
3.17	<i>Công ty CP GLC Vina</i>								Công ty liên kết
3.18	<i>Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam</i>								Công ty liên kết

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*



PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
I	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			5.584.682	0,80%	
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch, Phó HĐQT, Thư ký công ty			0	0,00%	Vợ
1.2	Đào Hương Ly					0	0,00%	Con ruột
1.3	Đào Phương Liên					0	0,00%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh					0	0,00%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh					0	0,00%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng					0	0,00%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chín					0	0,00%	Mẹ ruột
1.8	Đào Văn Tứ					0	0,00%	Bố ruột
1.9	Ngô Thị Đàm					0	0,00%	Mẹ vợ
1.10	Vũ Văn Xanh					0	0,00%	Bố vợ
1.11	Đào Thị Mừng					0	0,00%	Chị ruột
1.12	Nguyễn Văn Đàm					0	0,00%	Anh rể



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.13	Đào Duy Hùng					0	0,00%	Anh ruột
1.14	Nguyễn Thị Loan					0	0,00%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					0	0,00%	Chị ruột
1.16	Phạm Hồng Hà					0	0,00%	Anh rể
1.17	Đào Xuân Trang					46.191	0,01%	Anh ruột
1.18	Vũ Thị Lã					53.707	0,01%	Chị dâu
1.19	Đào Văn Quyết					0	0,00%	Anh ruột
1.20	Lương Thị Thêm					0	0,00%	Chị dâu
1.21	Đào Thị Huệ					0	0,00%	Chị ruột
1.22	Hà Mạnh Đoài					0	0,00%	Anh rể
1.23	Đào Thị Phần					0	0,00%	Chị ruột
1.24	Chu Văn Thán					0	0,00%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					89.066.897	12,78%	Chồng của Thành viên HĐQT Geleximco
1.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					3.974.283	0,57%	Chồng của Thành viên HĐQT
1.27	Công ty CP Quản lý vận hành và khai thác bất động sản Geleximco (Geleximco PME)					0	0,00%	Chồng của Thành viên HĐQT
1.28	Công ty CP Giáo dục tiên tiến Toàn cầu					0	0,00%	Chồng của Chủ tịch HĐQT
1.29	Công ty CP Geleximco số 1					0	0,00%	Chồng của Thành viên HĐQT
2	Vũ Văn Tiến		Phó CT HĐQT			2.550.997	0,37%	
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					993.706	0,14%	Vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó Giám Đốc Khối KHCN			0	0,00%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh					0	0,00%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh					0	0,00%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.5	Ngô Thị Đàm					0	0,00%	Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh					0	0,00%	Bố đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.7	Nguyễn Tư Biền					0	0,00%	Bố vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm					0	0,00%	Mẹ vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.9	Vũ Văn Hậu					13.648.486	1,96%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang					0	0,00%	Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.11	Vũ Thị Nhung					0	0,00%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòa					0	0,00%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.13	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT			5.584.682	0,80%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.14	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch, Phó HĐQT, Thư ký công ty			0	0,00%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					0	0,00%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.16	Hoàng Trung Nhật					0	0,00%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.17	Vũ Văn Hải					0	0,00%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					89.066.897	12,78%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty;
2.19	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					3.974.283	0,57%	Chủ tịch HĐQT
2.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					0	0,00%	Chủ tịch HĐQT
2.21	Công ty CP Giấy An Hòa					0	0,00%	Chủ tịch HĐQT
2.22	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					0	0,00%	Chủ tịch HĐQT
2.23	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			0	0,00%	Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.24	Công ty CP Sapa Việt Nam					0	0,00%	Anh ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
2.25	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					0	0,00%	Anh ruột của Giám đốc Công ty
2.26	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					0	0,00%	Chồng của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.27	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					0	0,00%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.28	Công ty CP Giáo dục tiên tiến Toàn cầu					0	0,00%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.29	Công ty CP Xi măng Thăng Long					0	0,00%	Anh ruột của Thành viên HĐQT công ty
2.30	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					0	0,00%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.31	Công ty CP Xi măng An Phú					0	0,00%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.32	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					0	0,00%	Thành viên HĐQT
2.33	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình					0	0,00%	Anh ruột của Chủ tịch Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.34	Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN)					0	0,00%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.35	Công ty CP Sapa Vân Tào					0	0,00%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.36	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình					0	0,00%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.37	Công ty CP Nông trường Đông Triều					0	0,00%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
3	Lưu Văn Sáu		Thành viên độc lập HĐQT			97.900	0,01%	
3.1	Lưu Văn Nhượng					0	0,00%	Bố
3.2	Phạm Thị Tiếp					0	0,00%	Mẹ
3.3	Trần Thị Lan Hương					0	0,00%	Vợ
3.4	Lưu Hải Hà					0	0,00%	Con gái
3.5	Lưu Chí Kiên					0	0,00%	Con trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.6	Lưu Thị Kim Oanh					0	0,00%	Chị gái
3.7	Lê Kim Trọng					0	0,00%	Anh rể
3.8	Lưu Thị Nhạn					0	0,00%	Chị gái
3.9	Đặng Văn Phiệt					0	0,00%	Anh rể
3.10	Lưu Quang Bình					0	0,00%	Anh trai
3.11	Nguyễn Thị Hạnh					0	0,00%	Chị dâu
3.12	Lưu Thị Dy					0	0,00%	Chị gái
3.13	Đặng Văn Phụ					0	0,00%	Anh rể
3.14	Lưu Thị Nho					0	0,00%	Chị gái
3.15	Quán Văn Lượng					0	0,00%	Anh rể
3.16	Trần Văn Hàm					0	0,00%	Bố vợ
3.17	Lương Thị Tịnh					0	0,00%	Mẹ vợ
4	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT			97.901	0,01%	
4.1	Nguyễn Danh Huyền					0	0,00%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.2	Trương Thị Thục					0	0,00%	Mẹ đẻ
4.3	Đậu Thị Bích Hồng					0	0,00%	Vợ
4.4	Nguyễn Thị Hồng Dung					0	0,00%	Con gái
4.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp					0	0,00%	Con gái
4.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm					0	0,00%	Chị gái
4.7	Đặng Văn Hải					0	0,00%	Anh rể
4.8	Nguyễn Danh Nghĩa					0	0,00%	Anh trai
4.9	Trần Minh Hằng					0	0,00%	Chị dâu
4.10	Nguyễn Danh Đô					0	0,00%	Anh trai
4.11	Phạm Thị Thu					0	0,00%	Chị dâu
4.12	Nguyễn Thị Kim Quy					0	0,00%	Em gái
4.13	Lê Văn Tuất					0	0,00%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /IDP chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.14	Nguyễn Thị Phương Mai					0	0,00%	Em gái
4.15	Nguyễn Ngọc Trường					0	0,00%	Em rể
4.16	Đậu Ngọc Cừ					0	0,00%	Bố vợ
4.17	Trần Thị Mỹ Khang					0	0,00%	Mẹ vợ
4.18	Công ty Liên doanh TNHH Vietcombank-Bonday-Ben Thanh (VBB)					0	0,00%	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty
5	Iris Fang		Thành viên HĐQT			0	0,00%	
5.1	Nguyễn Duy Anh					0	0,00%	Chồng
5.2	Fang Chooi Ling					0	0,00%	Chị ruột
5.3	Fang Evelyn Chooi Hiong					0	0,00%	Chị ruột
5.4	Fang Chooi Kheem					0	0,00%	Chị ruột
5.5	Peter Lee					0	0,00%	Anh rể
5.6	Fang Chang Sha					0	0,00%	Anh ruột
5.7	Barbara Quick					0	0,00%	Chị dâu
5.8	Fang Chang Chuun					0	0,00%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.9	Kang Bee Leng					0	0,00%	Chị dâu
5.10	Fang Chooi Iong					0	0,00%	Chị ruột
5.11	Cheok Swee Teng					0	0,00%	Anh rể
5.12	Fang Chang Wan					0	0,00%	Anh ruột
5.13	Eunice Yeo					0	0,00%	Chị dâu
6	Soon Su Long		Thành viên HDQT			57.132.510	8,20%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.1	Soon Cheng Kit					0	0,00%	Bố ruột
6.2	Lim Kim Kiam					0	0,00%	Mẹ ruột
6.3	Choo Joon Ming					0	0,00%	Vợ
6.4	Soon Su Fun					0	0,00%	Em ruột
6.5	Soon Su Seong					0	0,00%	Em ruột
6.6	Soon Su Ming					0	0,00%	Em ruột
6.7	Soon Su Hoe					0	0,00%	Em ruột
6.8	Selma Ngsze Chuen					0	0,00%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.9	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					114.256.019	16,39%	Ông Soon Su Long được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.10	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			57.132.509	8,20%	Ông Soon Su Long và Ông Jason Lim Tsu Yang cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			57.132.509	8,20%	- Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
7.1	Tan Ying Li Emily					0	0,00%	Vợ
7.2	Lim Chang Moh					0	0,00%	Cha ruột
7.3	Choong Chew Tsio					0	0,00%	Mẹ ruột
7.4	Jezamin Lim Tsu Wen					0	0,00%	Chị gái
7.5	David Tomas Jacho Chavez					0	0,00%	Anh rể
7.6	Jocelyn Lim Tsu Ching					0	0,00%	Chị gái
7.7	Christian Thomas Brown					0	0,00%	Anh rể
7.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					114.256.019	16,39%	Ông Jason Lim Tsu Yang được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7.9	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			57.132.510	8,20%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
II BAN KIỂM SOÁT								
I	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát			16.526	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.1	Nguyễn Tất Khải					0	0,00%	Bố đẻ
1.2	Trương Thị Đoàn					0	0,00%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Phi Hùng					0	0,00%	Chồng
1.4	Nguyễn Đức Anh		Chuyên viên Khối NV và ĐT			0	0,00%	Con
1.5	Nguyễn Gia Khánh					0	0,00%	Con
1.6	Nguyễn Phụng Anh		Trợ lý Tổng Giám đốc			20.000	0,00%	Em gái
1.7	Nguyễn Hữu Trọng					0	0,00%	Em rể
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang					0	0,00%	Em gái
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng					0	0,00%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.10	Nguyễn Như Quỳnh					0	0,00%	Em gái
1.11	Nguyễn Đăng Quang					0	0,00%	Em rể
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp					0	0,00%	Em gái
1.13	Đặng Ái Dân					0	0,00%	Em rể
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa					0	0,00%	Bố chồng
1.15	Trần Thị Hạnh					0	0,00%	Mẹ chồng
2	Phạm Thị Hằng		Thành viên BKS			65.267	0,01%	
2.1	Phạm Mạnh Hùng					0	0,00%	Bố ruột
2.2	Nguyễn Thị Thu					0	0,00%	Mẹ ruột
2.3	Đinh Văn Suyền					0	0,00%	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.4	Nguyễn Thị Minh An					0	0,00%	Mẹ chồng
2.5	Đình Hồng Sinh					0	0,00%	Chồng
2.6	Đình Thị Hồng Anh					0	0,00%	Con
2.7	Đình Hồng Lịch					0	0,00%	Con
2.8	Đình Hồng Kiên					0	0,00%	Con
2.9	Phạm Thanh Hải					0	0,00%	Em ruột
2.10	Đoàn Ngọc Lan					0	0,00%	Em rể
2.11	Phạm Thế Anh					0	0,00%	Em trai
2.12	Lê Thị Thu Hồng					0	0,00%	Em dâu
3	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS			49.268	0,01%	
3.1	Nguyễn Văn Tô					0	0,00%	Bố ruột
3.2	Đặng Thị Tùng					0	0,00%	Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Đình Nghĩa					0	0,00%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.4	Nguyễn Thị Mai Thanh					0	0,00%	Chị dâu
3.5	Nguyễn Thị Kim Thông					0	0,00%	Chị ruột
3.6	Nguyễn Xuân Bình					0	0,00%	Anh rể
3.7	Nguyễn Thanh Thủy					0	0,00%	Em ruột
3.8	Cung Tùng Ảnh					0	0,00%	Em rể
3.9	Nguyễn Thu Hà					0	0,00%	Em ruột
3.10	Nguyễn Thăng Long					0	0,00%	Em rể
3.11	Hàn Ngọc Bách					0	0,00%	Chồng
3.12	Hàn Phương Thảo					0	0,00%	Con gái ruột
3.13	Hàn Ngọc Lâm					0	0,00%	Bố chồng
3.14	Ngô Thị Đức					0	0,00%	Mẹ chồng
III	BAN ĐIỀU HÀNH							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Lê Hải		Tổng Giám đốc			0	0,00%	-
1.1	Nguyễn Hồng Nhung					0	0,00%	Vợ
1.2	Lê Hải Yến					0	0,00%	Con gái
1.3	Lê Hải Ngọc					0	0,00%	Con gái
1.4	Lê Hải Châu					0	0,00%	Con gái
1.5	Lê Quang					0	0,00%	Con trai
1.6	Lê Nghĩa					0	0,00%	Bố đẻ
1.7	Nguyễn Thị Yên					0	0,00%	Mẹ đẻ
1.8	Nguyễn Tiến Đạt					0	0,00%	Bố vợ
1.9	Phạm Thị Ngân					0	0,00%	Mẹ vợ
1.10	Lê Hiếu					0	0,00%	Anh trai
1.11	Nguyễn Thị Kim Thu					0	0,00%	Chị dâu
1.12	Lê Trung					0	0,00%	Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.13	Phạm Phương Thảo					0	0,00%	Em dâu
2	Nguyễn Mạnh Quân		Phó TGD			150.000	0,02%	
2.1	Trần Thị Thùy Chi					0	0,00%	Vợ
2.2	Nguyễn Trần Thùy Vi					0	0,00%	Con ruột
2.3	Nguyễn Trần Thùy Khanh					0	0,00%	Con ruột
2.4	Nguyễn Thị Ngọc					0	0,00%	Mẹ ruột
2.5	Nguyễn Mạnh Giao					0	0,00%	Bố ruột
2.6	Nguyễn Mạnh Hoàng					0	0,00%	Em trai
2.7	Nguyễn Thị Lan Hương					0	0,00%	Em dâu
2.8	Trần Tiến Đạt					0	0,00%	Bố vợ
2.9	Trần Thị Ngọc					0	0,00%	Mẹ vợ
3	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			100.000	0,01%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.1	Lê Thị Thúy Hằng					0	0,00%	Vợ
3.2	Đỗ Thúy Lam					0	0,00%	Con ruột
3.3	Đỗ Ngọc Lam					0	0,00%	Con ruột
3.4	Đỗ Lam Giang					0	0,00%	Bố ruột
3.5	Lê Thị Huệ					0	0,00%	Mẹ ruột
3.6	Đỗ Thị Ngọc Hà					0	0,00%	Chị ruột
3.7	Đỗ Thị Ngọc Hoa					0	0,00%	Em ruột
3.8	Đỗ Thị Ngọc Thảo					0	0,00%	Em ruột
3.9	Đỗ Lam Thi					0	0,00%	Em ruột
3.10	Lê Văn Nghiệm					0	0,00%	Em rể
3.11	Lý Thanh Thiên					0	0,00%	Em rể
3.12	Thị Nương					0	0,00%	Em dâu
3.13	Lê Khánh					0	0,00%	Cha vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.14	Nguyễn Thị Năm					0	0,00%	Mẹ vợ
4	Phạm Thị Hiền		Phó TGD			70.000	0,01%	
4.1	Nguyễn Mai Lan					21.909	0,00%	Con ruột
4.2	Nguyễn Hồng Minh					0	0,00%	Con ruột
4.3	Phạm Văn Hiền					0	0,00%	Bố ruột
4.4	Phạm Thị Hoa					0	0,00%	Mẹ ruột
4.5	Phạm Thu Cúc					0	0,00%	Em gái
4.6	Nguyễn Văn Sỹ					0	0,00%	Em rể
5	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin			109.203	0,02%	
5.1	Nguyễn Quang Thường					0	0,00%	Bố ruột
5.2	Đỗ Thị Oanh					0	0,00%	Mẹ ruột
5.3	Trần Đình Thắng					0	0,00%	Chồng
5.4	Trần Đình Khánh					0	0,00%	Con trai ruột
5.5	Trần Hương An					0	0,00%	Con gái ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.6	Nguyễn Thị Hiền					0	0,00%	Em gái ruột
5.7	Nguyễn Tất Đạt					0	0,00%	Em rể
5.8	Nguyễn Quý Dương					0	0,00%	Em trai ruột
5.9	Vũ Thị Hiền					0	0,00%	Em dâu
5.10	Nguyễn Việt Đức					0	0,00%	Em trai ruột
5.11	Phạm Đỗ Tường Vy					0	0,00%	Em dâu
5.12	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con			0	0,00%	Thành viên HĐQT
5.13	Công ty cổ phần EVN Quốc tế		công ty nhận vốn góp của ABBANK			0	0,00%	Thành viên HĐQT
5.14	Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3		công ty nhận vốn góp của ABBANK			0	0,00%	Thành viên HĐQT
5.15	Công ty cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam		công ty nhận vốn góp của ABBANK			0	0,00%	Thành viên BKS
6	Lại Tất Hà		Phó TGD			75.000	0,01%	
6.1	Lại Tất Hạc					0	0,00%	Bố ruột
6.2	Nguyễn Thị Thuận					0	0,00%	Mẹ ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.3	Nguyễn Thị Thanh Lan					0	0,00%	Vợ
6.4	Lại Nguyễn Tuấn Minh					0	0,00%	Con ruột
6.5	Lại Nguyễn Nhật Minh					0	0,00%	Con ruột
6.6	Lại Nguyễn Đức Minh					0	0,00%	Con ruột
6.7	Lại Thị Thảo					0	0,00%	Em gái
6.8	Nguyễn Hải Nam					0	0,00%	Em rể
6.9	Nguyễn Văn Mùi					0	0,00%	Bố vợ
6.10	Nguyễn Thị Trà					0	0,00%	Mẹ vợ
7	Trần Việt Thắng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối Công nghệ ngân hàng			50.000	0,01%	
7.1	Trần Ngọc Hùng					0	0,00%	Bố đẻ
7.2	Nguyễn Tú Văn					0	0,00%	Mẹ đẻ
7.3	Trần Anh Vũ					0	0,00%	Em trai
7.4	Đỗ Hoàng Yến					0	0,00%	Vợ
7.5	Trần Minh Châu					0	0,00%	Con
7.6	Trần Nguyên Bình					0	0,00%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8	Lê Mạnh Hùng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN			100.000	0,01%	Thành viên BDH
8.1	Hoàng Quỳnh Trâm					0	0,00%	Vợ
8.2	Lê Hoàng Vinh					0	0,00%	Con ruột
8.3	Lê Hoàng Phúc					0	0,00%	Con ruột
8.4	Nguyễn Thị Lang					0	0,00%	Me ruột
8.5	Lê Thị Hồng Yến					0	0,00%	Chị ruột
8.6	Nguyễn Văn Quang					0	0,00%	Anh rể
8.7	Lê Thị Mỹ Dung					0	0,00%	Chị ruột
8.8	Lê Thị Thái Hòa					0	0,00%	Chị ruột
8.9	Lê Thị Thu Hà					0	0,00%	Chị ruột
8.10	Hoàng Trọng Phôn					0	0,00%	Bố vợ
8.11	Nguyễn Thị Thu Yến					0	0,00%	Mẹ vợ
9	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN vừa và nhỏ			100.000	0,01%	Thành viên BDH
9.1	Nguyễn Xuân Hồng						0,00%	
9.2	Lê Thị Bột					0	0,00%	Mẹ ruột
9.3	Nguyễn Khắc Lộc						0,00%	
9.4	Nguyễn Thị Thắng					0	0,00%	Mẹ vợ
9.5	Nguyễn Ngọc Chi					0	0,00%	Vợ
9.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu					0	0,00%	Con ruột
9.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh					0	0,00%	Con ruột
9.8	Nguyễn Quốc Minh					0	0,00%	Con ruột
9.9	Nguyễn Hồng Quân					0	0,00%	Anh trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.10	Mai Lan Anh					0	0,00%	Chị dâu
9.11	Nguyễn Thị Thu Hằng					0	0,00%	Em gái
9.12	Marshall Nathan James					0	0,00%	Em rể
10	Nguyễn Khánh Phúc		Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân kiêm nhiệm Thành viên Ban Điều hành			75.000	0,01%	Thành viên BDH
10.1	Ngô Thị Thu Hiền					0	0,00%	Vợ
10.2	Nguyễn Khánh Gia Hiền					0	0,00%	Con ruột
10.3	Nguyễn Khánh Đức Vinh					0	0,00%	Con ruột
10.4	Vũ Thị Vân					0	0,00%	Mẹ ruột
10.5	Nguyễn Khánh Khôi					0	0,00%	Bố ruột
10.6	Nguyễn Thị Kim Loan					0	0,00%	Mẹ vợ
10.7	Ngô Diên Hưng					0	0,00%	Bố vợ
10.8	Nguyễn Thị Lan					0	0,00%	Chị ruột
10.9	Nguyễn Thị Hồng Hạnh					0	0,00%	Chị ruột
10.10	Bodmer Urs					0	0,00%	Anh rể
11	Trần Trung Kiên		Phó TGD			0	0,00%	
11.1	Phan Thị Phương					0	0,00%	Mẹ ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.2	Ninh Hoàng Lan					0	0,00%	Vợ
11.3	Trần Quang Đạt					0	0,00%	Con ruột
11.4	Trần Thị Bích Liên					0	0,00%	Em gái
11.5	Nguyễn Minh Tân					0	0,00%	Em rể
IV	KÊ TOÁN TRƯỞNG							
1	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng			128.321	0,02%	
1.1	Bùi Văn Nhời					0	0,00%	Bố ruột
1.2	Huỳnh Thị Liên					0	0,00%	Mẹ ruột
1.3	Huỳnh Thị Hương Thảo					0	0,00%	Vợ
1.4	Huỳnh Thành Đô					0	0,00%	Bố vợ
1.5	Lê Thúy Hồng					0	0,00%	Mẹ vợ
1.6	Bùi Ngọc Khánh An					0	0,00%	Con ruột
1.7	Bùi Thạch Kiên					0	0,00%	Con ruột
1.8	Huỳnh Trung Hiếu					0	0,00%	Anh vợ
1.9	Huỳnh Thanh Phước					0	0,00%	Anh vợ
1.10	Bùi Việt Thắng					0	0,00%	Em ruột
V	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH							
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính			0	0,00%	
1.1	Nguyễn Chí Dân					69.446	0,01%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.2	Nghiêm Thị Hoàng Oanh					0	0,00%	Mẹ đẻ
1.3	Phan An Bình					0	0,00%	Chồng
1.4	Phan Văn Tí					0	0,00%	Bố chồng
1.5	Đặng Thị Bảy					0	0,00%	Mẹ chồng
1.6	Phan Thu Trà					0	0,00%	Con ruột
1.7	Phan Thu Quỳnh					0	0,00%	Con ruột
1.8	Nguyễn Đức Anh					0	0,00%	Em ruột
VI	KIỂM TOÁN NỘI BỘ							
1	Nguyễn Thị Dụ		Kiểm toán nội bộ			3.916	0,00%	
1.1	Nguyễn Hữu Miên					0	0,00%	Bố đẻ
1.2	Lê Thị Gái					0	0,00%	Mẹ đẻ
1.3	Vũ Hồng Mỏ					0	0,00%	Bố chồng
1.4	Bùi Quỳnh Chăng					0	0,00%	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.5	Vũ Duy Tân					0	0,00%	Chồng
1.6	Vũ Nguyễn Phúc Ngân					0	0,00%	Con đẻ
1.7	Vũ Đức Đàm					0	0,00%	Con đẻ
1.8	Vũ Nguyễn Lộc An					0	0,00%	Con đẻ
1.9	Nguyễn Thị Hiên					0	0,00%	Chị gái
1.10	Nguyễn Quang Duy					0	0,00%	Anh rể
1.11	Nguyễn Hữu Mạnh					0	0,00%	Em Trai
1.12	Nguyễn Thanh Hồng					0	0,00%	Em dâu
2	Đoàn Phương Thuận		Kiểm toán nội bộ			10.000	0,00%	
2.1	Trần Vũ Hào					0	0,00%	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.2	Trần Đoàn Như Minh					0	0,00%	Con đẻ
2.3	Trần Minh Quân					0	0,00%	Con đẻ
2.4	Trần Minh Long					0	0,00%	Con đẻ
2.5	Đoàn Văn Bình					0	0,00%	Bố đẻ
2.6	Nguyễn Thị Hòa					0	0,00%	Mẹ đẻ
2.7	Đoàn Hồng Thụ					0	0,00%	Em ruột
2.8	Nguyễn Minh Điệp					0	0,00%	Em rể
2.9	Trần Văn Diễn					0	0,00%	Bố chồng
2.10	Đàm Thị Thắng					0	0,00%	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Lâm Trúc Ly		Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ			0	0,00%	
3.1	Lâm Xuân Lịch					0	0,00%	Bố ,mẹ đẻ
3.2	Trần Thị Kim Hồng					0	0,00%	Bố ,mẹ đẻ
3.3	Lâm Trúc Linh					0	0,00%	Anh,chị,em ruột
4	Nguyễn Thị Thúy Hà		Kiểm toán nội bộ			4.937	0,00%	Bản thân
4.1	Nguyễn Văn Chí					0	0,00%	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Húng					0	0,00%	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thị Tuất					0	0,00%	Chị ruột
4.4	Nguyễn Thị Nga					0	0,00%	Chị ruột
4.5	Nguyễn Thị Hương					0	0,00%	Chị ruột
4.6	Nguyễn Thế Lực					0	0,00%	Chồng
4.7	Nguyễn Thị Hương Giang					0	0,00%	Con ruột
4.8	Nguyễn Thế Bình					0	0,00%	Con ruột
4.9	Nguyễn Văn Nghiệp					0	0,00%	Bố chồng
4.10	Vũ Thị Sửu					0	0,00%	Mẹ chồng
4.11	Nguyễn Văn Việt					0	0,00%	Em chồng
5	Vũ Minh Hải		Kiểm toán nội bộ			5.000	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.1	Nguyễn Thị Oanh					0	0,00%	Mẹ đẻ
5.2	Vũ Văn Linh					0	0,00%	Bố đẻ
5.3	Nguyễn Văn Phúc					0	0,00%	Bố vợ
5.4	Nguyễn Thị Tạo					0	0,00%	Mẹ vợ
5.5	Nguyễn Thị Phương					0	0,00%	Vợ
5.6	Vũ Gia Kiên					0	0,00%	Con đẻ
5.7	Vũ Gia Huy					0	0,00%	Con đẻ
5.8	Vũ Minh Sơn					0	0,00%	Em ruột
5.9	Nguyễn Thị Thu					0	0,00%	Em dâu
6	Trần Việt Linh		Kiểm toán viên chính			1.087	0,00%	
6.1	Trần Đình Toán					0	0,00%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.2	Nguyễn Thị Kim Hiền					0	0,00%	Mẹ đẻ
6.3	Hồ Sơn					0	0,00%	Bố vợ
6.4	Lê Thanh Tâm					0	0,00%	Mẹ vợ
6.5	Hồ Thu Thủy					0	0,00%	Vợ
6.6	Trần Minh Khang					0	0,00%	Con đẻ
6.7	Trần Ngọc Minh Khuê					0	0,00%	Con đẻ
7	Lê Đắc Công Hiệu		Trưởng phòng KT Khối và ĐVKD – KTNB - ABBank			7.700	0,00%	
7.1	Nguyễn Thị Lụa					0	0,00%	mẹ đẻ
7.2	Nguyễn Phước Thái					0	0,00%	Bố vợ
7.3	Vũ Thị Hằng					0	0,00%	Mẹ vợ
7.4	Nguyễn Thị Hồng Diễm					0	0,00%	Vợ
7.5	Lê Đắc Anh Khôi					0	0,00%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.6	Lê Đắc Anh Duy					0	0,00%	Con đẻ
7.7	Lê Đắc Phú					0	0,00%	Anh ruột
7.8	Lê Thị Thùy Tiên					0	0,00%	Chị ruột
7.9	Lê Đắc Thái Bình					0	0,00%	Anh ruột
7.10	Lê Thị Hạnh Nhơn					0	0,00%	Chị ruột
7.11	Lê Đắc Công Minh					0	0,00%	Anh ruột
7.12	Phạm Thị Thùy					0	0,00%	Chị dâu
7.13	Lê Thị Kim Cúc					0	0,00%	Chị Dâu
7.14	Trần Minh Hùng					0	0,00%	Anh rể
7.15	Trần Trọng Nghiệp					0	0,00%	Anh rể
7.16	Nguyễn Thị Thu Thảo					0	0,00%	Chị dâu
8	Phạm Thị Kim Dung		Trưởng phòng kiểm toán Khối NV, các Khối VH/HT & Công ty con			15.000	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.1	Đỗ Hoàng Thái					0	0,00%	Chồng
8.2	Đỗ Ngoan					0	0,00%	Bố chồng
8.3	Cao Thị Minh Hoàng					0	0,00%	Mẹ chồng
8.4	Đỗ Hoàng Trúc My					0	0,00%	Con
8.5	Đỗ Hoàng Khánh My					0	0,00%	Con
8.6	Đỗ Hoàng Yến My					0	0,00%	Con
8.7	Phạm Thế Hùng					0	0,00%	Bố đẻ
8.8	Nguyễn Thị Thu Hòa					0	0,00%	Mẹ đẻ
8.9	Phạm Quang Hiệp					0	0,00%	Anh ruột
8.10	Mai Huỳnh Hương					0	0,00%	chị dâu
8.11	Phạm Trung Hiếu					0	0,00%	em ruột
8.12	Lý Minh Luyến					0	0,00%	em dâu
9	Phạm Thị Hạnh Tú		Kiểm toán viên			2.175	0,00%	
9.1	Nguyễn Thị Thảo					0	0,00%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.2	Phạm Ngọc Châu					0	0,00%	Bố đẻ
9.3	Vì Thị Thu					0	0,00%	Mẹ chồng
9.4	Vũ Đình Hùng					0	0,00%	Bố chồng
9.5	Vũ Thế Song Hiệp					0	0,00%	Chồng
9.6	Vũ Thị Hân					0	0,00%	Chị Chồng
9.7	Bùi Ngọc Bắc					0	0,00%	Anh rể
9.8	Vũ Thị Hương Trà					0	0,00%	Em chồng
9.9	Hứa Văn Xây					0	0,00%	Em rể
9.10	Phạm Đức Tuấn					0	0,00%	Em trai
9.11	Phạm Thị Thúy Quỳnh					0	0,00%	Em gái
9.12	Nguyễn Tuấn anh					0	0,00%	Em rể
9.13	Vũ Thu Phương					0	0,00%	Con ruột
9.14	Vũ Phạm Trí Dũng					0	0,00%	Con ruột
10	Hoàng Nguyên Tùng		KTNB			10.000	0,00%	
10.1	Hoàng Văn Hải					0	0,00%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.2	Trần Thị Thúy					0	0,00%	Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Văn Hòa					0	0,00%	Bố vợ
10.4	Phan Thị Minh Tuấn					0	0,00%	Mẹ vợ
10.5	Nguyễn Thu Hương					0	0,00%	Vợ
10.6	Hoàng Minh Quân					0	0,00%	Con đẻ
10.7	Hoàng Minh Tú					0	0,00%	Con đẻ
10.8	Hoàng Mạnh Thắng					0	0,00%	Anh ruột
10.9	Hoàng Quốc Lợi					0	0,00%	Anh ruột
10.10	Lê Thị Lan Hương					0	0,00%	Chị dâu
11	Đỗ Kim Tuyến		Kiểm toán viên			5.913	0,00%	
11.1	Đỗ Văn Tiến					0	0,00%	Bố đẻ
11.2	Đinh Thị Vịnh					0	0,00%	Mẹ đẻ
11.3	Trịnh Văn Hoán					0	0,00%	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.4	Nguyễn Thị Thắng					0	0,00%	Mẹ chồng
11.5	Trịnh Văn Quý					0	0,00%	Chồng
11.6	Trịnh Đỗ Bảo An					0	0,00%	Con đẻ
11.7	Trịnh Đỗ Bảo Hân					0	0,00%	Con đẻ
11.8	Đỗ Thị Lệ Thùy					0	0,00%	Chị ruột
11.9	Phan Văn Hưng					0	0,00%	Anh rể
11.10	Đỗ Đại Dương					0	0,00%	Anh ruột
11.11	Vũ Thị Hằng					0	0,00%	Chị dâu
12	Nguyễn Thùy Linh		Kiểm toán viên			1.000	0,00%	
12.1	Nguyễn Văn Dũng					0	0,00%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12.2	Lê Thị Phi Nga					0	0,00%	Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Thùy Chi					0	0,00%	Con đẻ
12.4	Nguyễn Anh Minh					0	0,00%	Em ruột
13	Chu Thị Hương		Trưởng KTNB			13.000	0,00%	
13.1	Chu Quang Thích					0	0,00%	Bố đẻ
13.2	Thái Thị Bồn					0	0,00%	Mẹ đẻ
13.3	Đỗ Xuân Lâm					0	0,00%	Bố chồng
13.4	Nguyễn Thị Tư					0	0,00%	Mẹ chồng
13.5	Đỗ Xuân Toàn					0	0,00%	Chồng
13.6	Ngô Thượng Hiếu					0	0,00%	Con ruột
13.7	Đỗ Xuân Tuệ					0	0,00%	Con ruột
13.8	Đỗ Xuân Phước Lộc					0	0,00%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13.9	Đỗ Chu An Nhiên					0	0,00%	Con đẻ
13.10	Chu Thị Hạnh					0	0,00%	Em gái
13.11	Cao Kiên Cường					0	0,00%	Em rể
14	Trịnh Thị Đào		Kiểm toán viên			6.500	0,00%	
14.1	Trịnh Hữu Ủy					0	0,00%	Bố ruột
14.2	Tống Thanh Thủy					0	0,00%	Mẹ ruột
14.3	Nghiêm Văn Thạch					0	0,00%	Bố chồng
14.4	Trương Thị Cải					0	0,00%	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
14.5	Nghiêm Đức Khanh					0	0,00%	Chồng
14.6	Nghiêm Tùng Bách					0	0,00%	Con ruột
14.7	Nghiêm Khả Hân					0	0,00%	Con ruột
14.8	Trịnh Thị Hoa					0	0,00%	Em ruột
14.9	Trịnh Thị Hương					0	0,00%	Em ruột
14.10	Trịnh Thị Vui					0	0,00%	Em ruột
14.11	Trịnh Hữu Dương					0	0,00%	Em ruột
14.12	Vũ Hữu Long					0	0,00%	Em rể
15	Vũ Thanh Vy		Kiểm toán nội bộ			0	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
15.1	Võ Nguyễn Nhuệ					0	0,00%	Bố
15.2	Phạm Thị Thanh					0	0,00%	Mẹ
15.3	Phùng Thị Liên					0	0,00%	Mẹ chồng
15.4	Ngô Ngọc Lâm					0	0,00%	Chồng
15.5	Ngô Võ Hải Đăng					0	0,00%	Con
15.6	Võ Kiều My					0	0,00%	Em ruột
16	Ngô Thị Bình Trang		KTNB			10.000	0,00%	
16.1	Nguyễn Mạnh Chiêm					0	0,00%	Chồng
16.2	Phạm Thị Bình					0	0,00%	Mẹ đẻ
16.3	Ngô Quỳnh Ngọc					0	0,00%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
16.4	Nguyễn Văn Huân					0	0,00%	Bố chồng
16.5	Trần Thị Hợi					0	0,00%	Mẹ chồng
16.6	Ngô Ngọc Quang					0	0,00%	em trai ruột
16.7	Phạm Thị Cẩm Dung					0	0,00%	Em dâu
16.8	Nguyễn Thảo Linh					0	0,00%	Con dè
17	Võ Thị Xuân Hương		KTNB			3.263	0,00%	chồng
17.1	Huỳnh Hùng					0	0,00%	chồng
17.2	Huỳnh Ánh Minh					0	0,00%	con ruột
17.3	Võ Văn Hiệp					0	0,00%	anh ruột
17.4	Võ Văn Thắng					0	0,00%	anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
17.5	Võ Thị Thu Lan					0	0,00%	em ruột
17.6	Võ Thanh Tùng					0	0,00%	em ruột
17.7	Võ Thanh Lâm					0	0,00%	em ruột
18	Đỗ Quốc Khánh		Kiểm toán nội bộ			0	0,00%	
18.1	Đỗ Khắc Tuấn					0	0,00%	Cha ruột
18.2	Ngô Thị Xin					0	0,00%	Mẹ ruột
18.3	Đỗ Chí Kiệt					0	0,00%	Anh ruột
18.4	Đỗ Chí Toàn					0	0,00%	Anh ruột
18.5	Đỗ Khánh Vy					0	0,00%	Em ruột
18.6	Đỗ Chí Đạt					0	0,00%	Em ruột
18.7	Đỗ Thành Đạt					0	0,00%	Em ruột
19	Vũ Ngọc Anh		Kiểm toán viên			6.526	0,00%	
19.1	Vũ Chân Hưng					0	0,00%	Bố ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
19.2	Nguyễn Thị Ngà					0	0,00%	Mẹ ruột
19.3	Vũ Tuấn Anh					0	0,00%	Em trai
19.4	Phạm Huyền Trang					0	0,00%	Em dâu
19.5	Nguyễn Kiên Trung					0	0,00%	Chồng
19.6	Nguyễn Đức Khôi					0	0,00%	Con
19.7	Nguyễn Linh An					0	0,00%	Con
19.8	Nguyễn Minh Thư					0	0,00%	Bố chồng
19.9	Nguyễn Thị Bình					0	0,00%	Mẹ chồng
20	Nguyễn Thị Hà Giang		Kiểm toán nội bộ			3.263	0,00%	
20.1	Phan Trung Nghĩa					0	0,00%	Chồng
20.2	Phan Minh Ngọc					0	0,00%	Con ruột
20.3	Phan Nhật Minh Hà					0	0,00%	Con ruột
20.4	Nguyễn Văn Đạo					0	0,00%	Bố đẻ
20.5	Nguyễn Thị Định					0	0,00%	Mẹ đẻ
20.6	Nguyễn Thị Minh Thu					0	0,00%	Chị gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
20.7	Lê Văn Thái					0	0,00%	Anh rể
21	Lê Thị Khắc Khoan		Trưởng phòng Chính sách và Tổng hợp Báo cáo - Kiểm toán nội bộ			19.580	0,00%	
21.1	Ngô Doãn Khả					0	0,00%	Chồng
21.2	Ngô Doãn Tuấn Minh					0	0,00%	Con ruột
21.3	Ngô Doãn Tuấn Nghĩa					0	0,00%	Con ruột
21.4	Lê Đức Hồng					0	0,00%	Bố ruột
21.5	Nguyễn Thị Lự					0	0,00%	Mẹ ruột
21.6	Ngô Doãn Khoái					0	0,00%	Bố chồng
21.7	Nguyễn Thị Nha					0	0,00%	Mẹ chồng
21.8	Lê Quang Hưng					0	0,00%	Anh ruột
21.9	Bùi Thị Thu Hiền					0	0,00%	Chị dâu
21.10	Lê Thị Thúy Hà					0	0,00%	Em ruột
21.11	Nguyễn Trung Kiên					0	0,00%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Chi chú
21.12	Lê Thị Hải Yến					0	0,00%	Em ruột
21.13	Trương Tuấn Hùng					0	0,00%	Em rể
22	Phạm Thị Vinh Hoa		KTV cao cấp			0	0,00%	
22.1	Huỳnh Thiện Mỹ					0	0,00%	Con ruột
22.2	Phạm Minh Thành					0	0,00%	Ba ruột
22.3	Nguyễn Thị Tuyết					0	0,00%	Mẹ ruột
22.4	Phạm Thị Vinh Hà					0	0,00%	Chị ruột
22.5	Phạm Long Giang					0	0,00%	Anh ruột
23	Phạm Thị Hương Giang		Kiểm toán viên			0	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
23.1	Phạm Thị Trang					0	0,00%	Mẹ đẻ
23.2	Trần Văn Hải					0	0,00%	Bố chồng
23.3	Trần Trung Hiếu					0	0,00%	Chồng
23.4	Trần Phạm Xuân Bách					0	0,00%	Con trai
23.5	Trần Khánh Vân					0	0,00%	Con gái
23.6	Phạm Anh Tùng					0	0,00%	Em trai
23.7	Nguyễn Thị Thu Hằng					0	0,00%	Em dâu
23.8	Trần Quang Trung					0	0,00%	Em rể
23.9	Hà Thị Luyện					0	0,00%	Em dâu
24	Lý Thụy Đoan Trang		Kiểm toán viên cao cấp			0	0,00%	
24.1	Trình Hữu Đô					0	0,00%	Chồng
24.2	Trình Lý Minh Dũng					0	0,00%	Con ruột (còn nhỏ)
24.3	Lý Hưng Việt					0	0,00%	Bố ruột
24.4	Nguyễn Thị Tuyên					0	0,00%	Mẹ ruột
24.5	Đặng Thị Cây					0	0,00%	Mẹ chồng
24.6	Trình Hữu Thăng					0	0,00%	Bố chồng
25	Châu Thị Quỳnh Như		Kiểm toán viên			0	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
25.1	Châu Văn Đò					0	0,00%	Cha
25.2	Nguyễn Thị Diễm Loan					0	0,00%	Mẹ
25.3	Châu Thị Quỳnh Nhiên					0	0,00%	Em gái
26	Nguyễn Huy Cường		Kiểm toán viên			0	0,00%	
26.1	Nguyễn Văn Hạnh					0	0,00%	Bố ruột
26.2	Trần Thị Chư					0	0,00%	Mẹ ruột
26.3	Nguyễn Ngọc Chung Thủy					0	0,00%	Chị ruột
27	Lê Thị Ngọc Oanh		Kiểm toán viên chính			0	0,00%	
27.1	Lê Hồng Châu					0	0,00%	Ba

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
27.2	Nguyễn Thị Phương					0	0,00%	Mẹ
27.3	Lê Ngọc Được					0	0,00%	Anh
27.4	Lê Thị Ngọc Diễm					0	0,00%	Chị
27.5	Lê Thị Ngọc Dung					0	0,00%	Chị
27.6	Lê Thị Ngọc Lan					0	0,00%	Em
27.7	Lê Hồng Phúc					0	0,00%	Em
VII	THƯ KÝ CÔNG TY							
1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch, Phó HĐQT, Thư ký công ty			0	0,00%	
1.1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			5.584.682	0,80%	Chồng
1.2	Đào Hương Ly					0	0,00%	Con ruột
1.3	Đào Phương Liên					0	0,00%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh					0	0,00%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh					0	0,00%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng					0	0,00%	Con rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.7	Phạm Thị Chín					0	0,00%	Mẹ chồng
1.8	Đào Văn Tứ					0	0,00%	Bố chồng
1.9	Ngô Thị Đằm					0	0,00%	Mẹ ruột
1.10	Vũ Văn Xanh					0	0,00%	Bố ruột
1.11	Đào Thị Mừng					0	0,00%	Chị chồng
1.12	Nguyễn Văn Đam					0	0,00%	Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng					0	0,00%	Anh chồng
1.14	Nguyễn Thị Loan					0	0,00%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					0	0,00%	Chị chồng
1.16	Phạm Hồng Hà					0	0,00%	Anh rể
1.17	Đào Xuân Trang					38,493	0,00%	Anh rể
1.18	Vũ Thị Là					46,756	0,00%	Chị dâu
1.19	Đào Văn Quyết					0	0,00%	Anh chồng
1.20	Lương Thị Thêm					0	0,00%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.21	Đào Thị Huệ					0	0,00%	Chị chồng
1.22	Hà Mạnh Đoài					0	0,00%	Anh rể
1.23	Đào Thị Phần					0	0,00%	Chị chồng
1.24	Chu Văn Thàn					0	0,00%	Anh rể
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					89.066.897	12,78%	Thành viên HĐQT Geleximco
1.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					3.974.283	0,57%	Chồng của Thành viên HĐQT
1.27	Công ty CP Quản lý vận hành và khai thác bất động sản Geleximco (Geleximco PME)					0	0,00%	Thành viên HĐQT
1.28	Công ty CP Giáo dục tiên tiến Toàn cầu					0	0,00%	Chủ tịch HĐQT
1.29	Công ty CP Geleximco số 1					0	0,00%	Thành viên HĐQT
1.30	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.31	Công ty CP Giấy An Hòa					0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.32	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.33	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.34	Công ty CP Sapa Việt Nam					0	0,00%	Em ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
1.35	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					0	0,00%	Em ruột của Giám đốc Công ty
1.36	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
1.37	Công ty CP Xi măng Thăng Long					0	0,00%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.38	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					0	0,00%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.39	Công ty CP Xi măng An Phú					0	0,00%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.40	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					0	0,00%	Em ruột Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT
1.41	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					0	0,00%	Chị dâu là Chủ tịch HĐQT Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.42	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình					0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch Công ty
1.43	Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN)					0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.44	Công ty CP Sapa Vân Tào					0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.45	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình					0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.46	Công ty CP Nông trường Đông Triều					0	0,00%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*